

BẢNG GIÁ BIẾN TẦN FUJI 2025

FRENIC- MINI SERIES

Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất Motor (KW)	Ngõ ra (Kva)	Đơn giá (VNĐ)	Tính năng
	Nguồn điện áp cung cấp: 1 Pha 200-240V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 200-240V/50Hz				* Ngõ ra tần số: 0.1-400Hz; * Dây công suất: 0.1-3.7kW; * Momen khởi động: 150% hoặc lớn hơn; * Dễ dàng cài đặt tần số bằng biến trở có sẵn trên biến tần; * Mức chịu đựng quá tải: 150% - 1 phút, 200% - 0.5 giây; * Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; * Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; * Vận hành đơn giản, thích hợp cho những ứng dụng rộng rãi; * Tính năng dễ dàng cho việc bảo trì; * Tích hợp cổng giao tiếp RS- 485; * Chức năng điều khiển động cơ không đồng bộ (PMSM); * Kết nối với màn hình rời thông qua cổng RS-485.
	FRN0006C2S-7A	0.75	2	3,725,000	
	FRN0010C2S-7A	1.5	3.5	4,976,000	
	FRN0012C2S-7A	2.2	4.5	5,275,000	
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz				
	FRN0004C2S-4A	0.75	2.3	4,722,000	
	FRN0005C2S-4A	1.5	3.2	5,088,000	
	FRN0007C2S-4A	2.2	4.8	5,795,000	
	FRN0011C2S-4A	3.7	8	7,230,000	
	FRN0013C2S-4A	5.5	9.9	9,797,000	
	FRN0018C2S-4A	7.5	13	10,382,000	

HƯỚNG DẪN CHỌN MÃ HÀNG

FRN 0010 C 2 S - 4 A

Code	Series Name
FRN	FRENIC series

Applicable Current Rating
Amperage rating value
0001~0060

Code	Application Range
C	Compact

Code	Developed Inverter Series
2	2-series

Code	Enclosure
S	Standard Model
E	EMC filter built-in Model

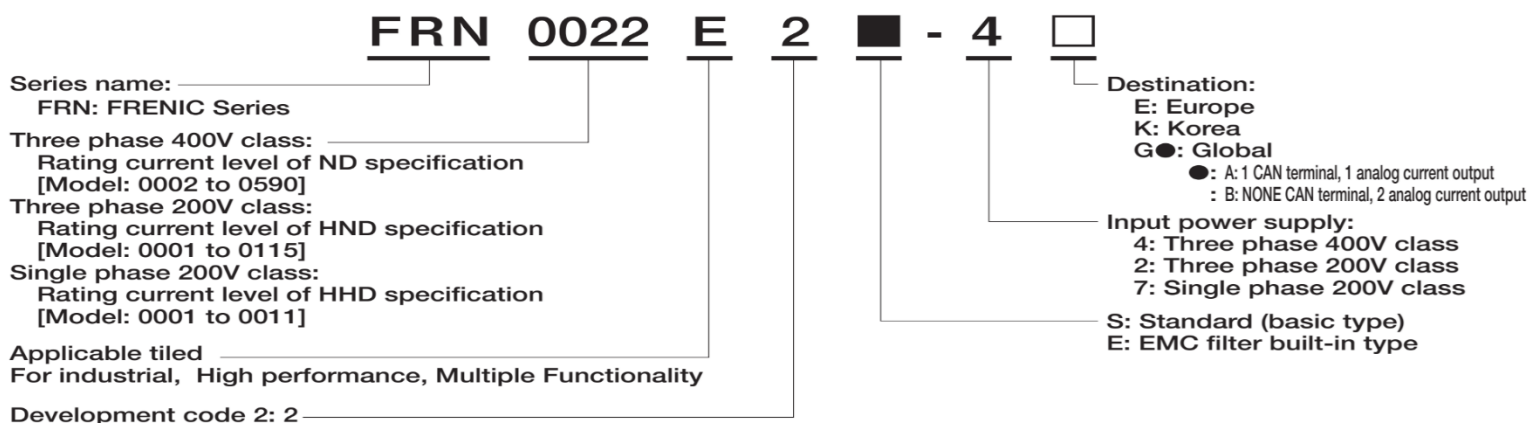
Code	Destination/Manual
A	Asia/English
C	China/Chinese
E	Europe/English
U	USA/English

Code	Input Power Source
2	Three-phase 200V
4	Three-phase 400V
6	Single-phase 100V
7	Single-phase 200V

FRENIC- ACE SERIES (E2)

Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất motor (KW)				Giá list dự kiến (VNĐ)	Tính năng
		ND	HD	HND	HHD		
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz						
	FRN0002E2S-4GB	0.75	0.75	0.75	0.4	6,100,000	
	FRN0004E2S-4GB	1.5	1.1	1.1	0.75	6,410,000	
	FRN0006E2S-4GB	2.2	2.2	2.2	1.5	7,200,000	
	FRN0007E2S-4GB	3	3	3	2.2	8,150,000	* Ngõ ra tần số: 0.1- 120/500Hz;
	FRN0012E2S-4GB	5.5	5.5	5.5	3.7	9,380,000	* Dây công suất: 0.1-630kW;
	FRN0022E2S-4GB	11	7.5	7.5	5.5	12,252,000	* Mức chịu đựng quá tải: 150%- 1 phút, 200%-0.5 giây (HHD); Có thể tháo rời Keypad cho việc điều khiển từ xa;
	FRN0029E2S-4GB	15	11	11	7.5	13,322,000	* Thích hợp cho nhiều ứng dụng (tải nhẹ -> tải nặng), tời nâng...; Chức năng điều khiển động cơ không đồng bộ (PMSM);
	FRN0037E2S-4GB	18.5	15	15	11	16,515,000	
	FRN0044E2S-4GB	22	18.5	18.5	15	21,575,000	Ghi chú:
	FRN0059E2S-4GB	30	22	22	18.5	28,775,000	- ND: (Normal duty) - tải nhẹ (Bơm, Quạt), khả năng quá tải 120%/1phút, nhiệt độ môi trường max. 40°
	FRN0072E2S-4GB	37	30	30	22	35,300,000	- HD: (Heavy duty) - tải nặng, khả năng quá tải 150%/1phút, nhiệt độ môi trường max. 40°
	FRN0085E2S-4GB	45	37	37	30	42,572,000	- HND: (High carrier frequency normal duty) - tải nhẹ (Bơm, Quạt), 150%/1phút- 200%/0.5s, NDMT max. 50°
	FRN0105E2S-4GB	55	45	45	37	50,150,000	- HHD: (High carrier frequency heavy duty) - tải nặng, 150%/1phút- 200%/0.5s, NDMT max. 50°
	FRN0139E2S-4GB	75	55	55	45	60,660,000	
	FRN0168E2S-4GB	90	75	75	55	74,000,000	
	FRN0203E2S-4GB	110	90	90	75	100,828,000	
	FRN0240E2S-4GB	132	110	110	90	(*)	
	FRN0290E2S-4GB	160	132	132	110	(*)	
	FRN0361E2S-4GB	200	160	160	132	(*)	
	FRN0415E2S-4GB	220	200	200	160	(*)	
	FRN0520E2S-4GB	280	220	220	200	(*)	
	FRN0590E2S-4GB	315	280	280	220	(*)	

HƯỚNG DẪN CHỌN MÃ HÀNG



FRENIC- ACE SERIES (E3)

Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất motor (KW)				Giá list dự kiến (VNĐ)	Tính năng
		ND	HD	HND	HHD		
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz						
	FRN0002E3S-4G	0.75	0.75	0.75	0.4	6,710,000	* Ngõ ra tần số: 5-599Hz. * Dây công suất lên đến 37KW. * Mức chịu đựng quá tải: 150%-1 phút, 200%-0.5 giây (HHD) * Có thể tháo rời Keypad cho việc điều khiển từ xa. * Thích hợp cho ứng dụng bơm, quạt * Truyền thông RS-485, Profibus- DP, CAN, CC-Link...
	FRN0004E3S-4G	1.5	1.5	1.5	0.75	7,045,000	
	FRN0006E3S-4G	2.2	2.2	2.2	1.5	8,100,000	
	FRN0007E3S-4G	3	3	3	2.2	9,135,000	
	FRN0012E3S-4G	5.5	5.5	5.5	3	10,325,000	
	FRN0022E3S-4G	11	7.5	7.5	7.5	13,135,000	
	FRN0029E3S-4G	15	11	11	7.5	14,025,000	
	FRN0037E3S-4G	18.5	15	15	11	17,500,000	
	FRN0044E3S-4G	22	18.5	18.5	15	22,800,000	
	FRN0059E3S-4G	30	22	22	18.5	31,100,000	
	FRN0072E3S-4G	37	30	30	22	37,835,000	

*** Ghi chú:**
ND (Normal duty): Tải nhẹ (Bơm, Quạt), khả năng quá tải 120%/1 phút, nhiệt độ môi trường max 40°C

HD (Heavy duty): Tải nặng, khả năng quá tải 150%/1 phút, nhiệt độ môi trường max 40°C

HND (High carrier frequency normal duty): Tải nhẹ (Bơm, Quạt), 120%/1phút, nhiệt độ môi trường max 50°C

HHD (High carrier frequency heavy duty): Tải nặng, 150%/1phút-200%/0.5s, nhiệt độ môi trường max 50°C

HƯỚNG DẪN CHỌN MÃ HÀNG

FRN 0001 E 3 S - 2 G

Code	Series name
FRN	FRENIC series

Three-phase 400V series

Code	Applicable motor rating			
	HHD	HND	HD	ND
0002	0.4	0.75	0.75	0.75
0004	0.75	1.1	1.1	1.5
0006	1.5	2.2	2.2	2.2
0007	2.2	3	3	3
0012	3.7	5.5	5.5	5.5
0022	5.5	7.5	7.5	11
0029	7.5	11	11	15
0037	11	15	15	18.5
0044	15	18.5	18.5	22
0059	18.5	22	22	30
0072	22	30	30	37

Code	Destination / Manual
G	Global / English

Code	Power supply
2	Three-phase 200V
4	Three-phase 400V
7	Single-phase 200V

Code	Enclosure
S	Standard (Basic type)
E	EMC filter built-in type
N	Ethernet built-in type

Code	Development code
3	3

Code	Applicable area
E	For industrial / High performance / Multiple functionality

FRENIC- MEGA SERIES (G2S NEW)

Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất motor (KW)				Giá list dự kiến (VNĐ)	Tính Năng
		ND	HD	HND	HHD		
	FRN0004G2S-4G_T				1.5	9,400,000	* Ngõ ra tần số: 0.1 - 500 Hz. Dây công suất: 0.2 - 630 kW. * Mức chịu đựng quá tải: 200% - 3 giây, 150% - 1 phút (HD mode), 120%-1phút (LD mode). * Tích hợp sẵn RS-485. * Là dòng biến tần cao cấp. * Tích hợp cổng mini USB trên keypad giúp tiết kiệm chi phí cài đặt, bảo trì. * Tích hợp sẵn bộ hãm tốc đến 75kW. * Tích hợp sẵn điện trở hãm đến 75kW. * Được tích hợp để có thể điều khiển cho nhiều ứng dụng bằng cách chọn Mode điều khiển.
	FRN0006G2S-4G_T				2.2	10,250,000	
	FRN0009G2S-4G_T				3.7	12,200,000	
	FRN0018G2S-4G_T			7.5	5.5	15,380,000	
	FRN0023G2S-4G_T			11	7.5	16,010,000	
	FRN0035G2S-4G_T			15	11	19,365,000	
	FRN0041G2S-4G_T			18.5	15	23,325,000	
	FRN0045G2S-4G_T			22	18.5	29,205,000	
	FRN0060G2S-4G_T			30	22	33,245,000	
	FRN0085G2S-4G_T	45	37	37	30	44,730,000	
	FRN0105G2S-4G_T	55	45	45	37	54,140,000	
	FRN0139G2S-4G_T	75	55	55	45	65,510,000	
	FRN0179G2S-4G_T	90	75	75	55	77,790,000	
	FRN0217G2S-4G_T	110	90	110	75	106,018,000	
	FRN0261G2S-4G_T	132	110	132	90	117,655,000	
	Màn hình TP-E2					1,045,000	

* **Biến tần Mega đơn giá chưa bao gồm màn hình TP-E2**

HƯỚNG DẪN CHỌN MÃ HÀNG

FRN 0003 G 2 S - 4 G

Code	Series name
FRN	FRENIC series

Code	Applicable motor rating
0002	0.4kW (1/2HP)
I	I
1386	630kW (900HP), 710kW (1000HP)

Code	Applicable range
G	High performance, multifunctional type

Code	Destination
G	Global

Code	Input power source
4	3-phase 400V
2	3-phase 200V

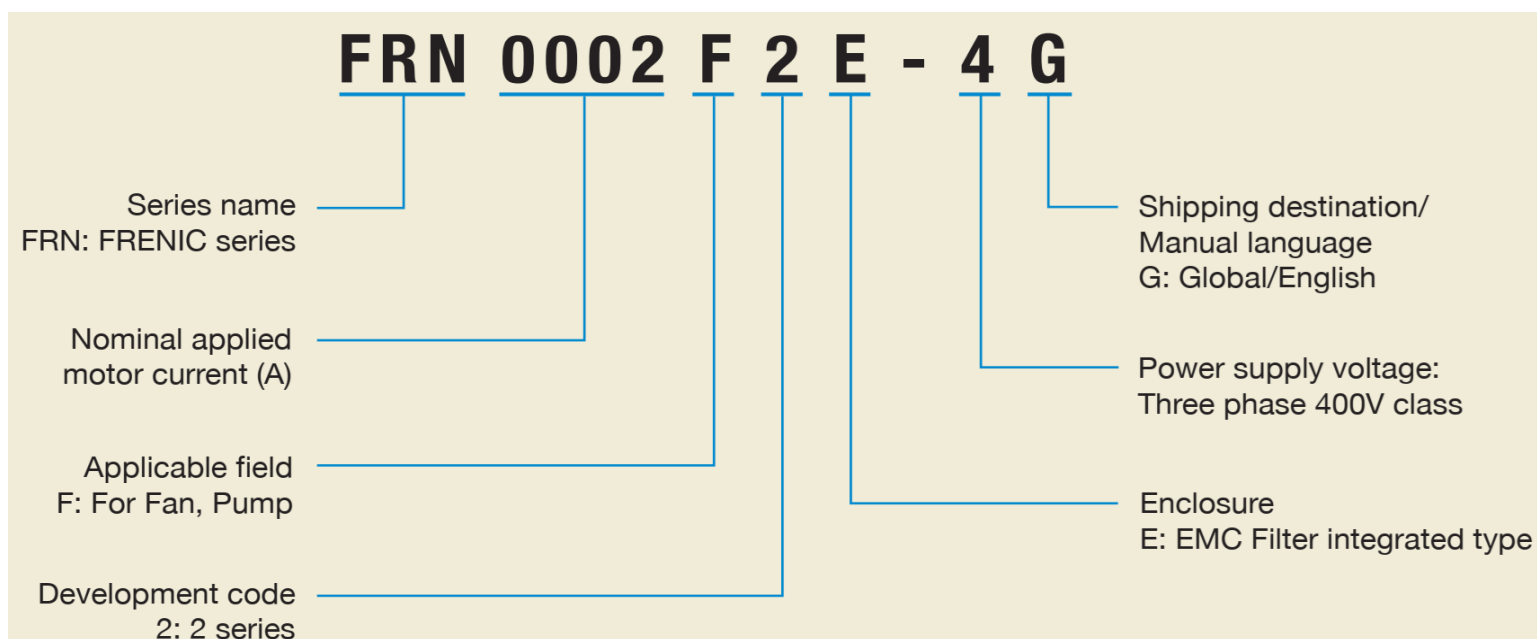
Code	Enclosure
S	Standard (basic type)
E	EMC filter built-in type

Code	Order of development
2	Series

FRENIC- eHVAC SERIES

Hình Ảnh	Mã hàng	Công suất motor (KW)	Giá list dự kiến (VNĐ)	Tính Năng
	Nguồn điện áp cung cấp: 3 Pha 380-480V/50Hz Ngõ ra điện áp: 3 Pha 380-415V/50Hz			• Ngõ ra tần số: 0.1-120Hz; • Dãy công suất: 0.75-280kW; • Mức chịu đựng quá tải: 120%-1 phút; • Điều khiển đa cấp tốc độ: 8 cấp; • Chức năng tiết kiệm năng lượng và điều khiển PID; Tích hợp các chức năng tốt nhất cho các ứng dụng trong hệ thống HVAC; • Tính năng cho điều khiển bơm, quạt, đa bơm điều áp; • Tính năng giám sát điện năng
	FRN0018F2E-4G	7.5	16,100,000	
	FRN0023F2E-4G	11	16,555,000	
	FRN0031F2E-4G	15	17,765,000	
	FRN0038F2E-4G	18.5	20,422,000	
	FRN0045F2E-4G	22	27,956,000	
	FRN0060F2E-4G	30	36,085,000	
	FRN0075F2E-4G	37	45,801,000	
	FRN0091F2E-4G	45	55,655,000	
	FRN0112F2E-4G	55	65,232,000	
	FRN0150F2E-4G	75	75,939,000	
	FRN0176F2E-4G	90	98,742,000	
	FRN0210F2E-4G	110	132,055,000	
	FRN0253F2E-4G	132	144,146,000	
	FRN0304F2E-4G	160	165,559,000	
	FRN0377F2E-4G	200	(*)	
	FRN0415F2E-4G	220	(*)	
	FRN0520F2E-4G	280	(*)	

HƯỚNG DẪN CHỌN MÃ HÀNG



(Ghi chú: Bảng giá chưa bao gồm VAT 10%)

*****CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI BIẾN TẦN FUJI TRÊN TOÀN QUỐC*****



Quý khách hàng quan tâm, vui lòng liên hệ đến Đông Dương để được tư vấn và hỗ trợ tốt nhất

CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ TBGD ĐÔNG DƯƠNG

VPGD tại Hà Nội: 76 Trần Nguyên Đán- Định Công- Hoàng Mai

VPGD tại HCM: 359 Phạm Văn Chiêu, P. 14, Q. Gò Vấp

Website: <https://dongduong-ate.com.vn/>



Fuji Electric
Innovating Energy Technology



CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA & TBGD ĐÔNG DƯƠNG
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI BIẾN TẦN CÔNG NGHIỆP



Fuji Electric
Innovating Energy Technology

**BỘ MẠCH PHỦ CHỐNG ẨM,
HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC TRONG
MÔI TRƯỜNG KHÁC NGHIỆT**

- QUẠT CÔNG NGHIỆP
- BĂNG CHUYỂN
- CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM



EFFICIENT FOR ECOLOGY

- NHÀ MÁY XI MĂNG NHỰA, ĐỆT
- TỐI ƯU CHI PHÍ
- ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ HIỆU QUẢ CAO